TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-KDTM	*TP Thanh Hoá, ngày 22 tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14/12/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2021/TLST - KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường Láng H, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trịnh Trung B, bà Lê Thị H, bà Đặng Thị Ngọc M.

(Văn bản ủy quyền số 1727/2021/UQ-LCC-KHDNMB1 ngày 05/7/2021).

- Bị đơn: Công ty TNHH Q.

Địa chỉ: 368F đường Nguyễn T, phường Tân S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T - Giám đốc công ty.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Ngọc S, xã Hà B, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Nguyễn Thị Quỳnh L, sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT: 39 Đào Duy T, phường Ba Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 14/12/2021, Công ty TNHH Q còn nợ Ngân hàng TMCP V theo Hîp ®ång cho vay sè 310519-4825293-01-SME ngày 03/6/2019 và Hợp

đồng cho vay hạn mức số THA/19066 ngày 24/10/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo tổng số tiền là: 1.434.684.830 đồng, gồm:

- Nî gèc: 1.181.787.339 ®ång;
- Nî l·i trong h¹n: 34.235.803 ®ång;
- Nî l·i qu¸ h¹n: 202.252.126 ®ång;
- Lãi chậm trả: 16.409.562 đồng

Cụ thể từng hợp đồng:

+ Theo Hîp ®ång cho vay sè 310519-4825293-01-SME ngày 03/6/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty TNHH Q còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền: 846.527.416 đồng, trong đó:

- Nî gèc: 700.800.000 ®ång;
- Nî l·i trong h¹n: 18.883.384 ®ång;
- Nî l·i qu¸ h¹n: 116.939.977 ®ång;
- Lãi chậm trả: 9.904.055 đồng

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số THA/19066 ngày 24/10/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty TNHH Q còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền: 588.157.414 đồng. trong đó:

- Nî gèc: 480.987.339 ®ång;
- Nî l·i trong h¹n: 15.352.419 ®ång;
- Nî l·i qu¸ h¹n: 85.312.149 ®ång;
- Lãi chậm trả: 6.505.507 đồng

Công ty TNHH Q có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V theo các kỳ cụ thể như sau:

Kỳ 1: Ngày 25/12/2021, trả 50.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 2: Ngày 25/01/2022, trả 50.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 3: Ngày 25/2/2022, trả 1.081.787.339 đồng tiền gốc + 34.235.803 đồng tiền lãi trong hạn + 202.252.126 đồng lãi quá hạn + 16.409.562 đồng tiền lãi chậm trả và lãi phát sinh cho đến khi Công ty TNHH Q trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Từ ngày 15/12/2021, Công ty TNHH Q ph¶i tiÕp tôc chÞu kho¶n tiÒn l·i ®èi víi kho¶n tiÒn nî gèc chưa thanh toán và lãi chậm trả đối với số tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán cho ®Õn khi thanh to¸n xong kho¶n tiÒn nî gèc và lãi trên nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo møc l·i suÊt tháa thuËn trong Hîp ®ång cho vay sè 310519-4825293-01-SME ngày 03/6/2019 và Hợp đồng cho vay hạn mức số THA/19066 ngày 24/10/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo.

Nếu đến kỳ trả nợ, Công ty TNHH Q không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất t¹i thöa ®Ët sè 324, tê b¶n ®å sè 8, ®Þa chØ thöa ®Ët: Thị trấn Quảng X (nay là thị trấn Tân P), huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa cÊp GiÊy chøng nhËn quyÒn sö dông ®Ët sè CM 904142 ngµy 25/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 24/10/2019, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lại Văn T, số công chứng: 10642, quyển số 04/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/10/2019.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất t¹i thöa ®Ët sè 325, tê b¶n ®å sè 8, ®Þa chØ thöa ®Ët: Thị trấn Quảng X (nay là thị trấn Tân P), huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cÊp GiÊy chøng nhËn quyÒn sö dông ®Ët sè CM 904143 ngµy 25/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 24/10/2019, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lại Văn Thạnh, số công chứng: 10642, quyển số 04/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/10/2019.

- Một xe ô tô tải Pickup ca bin kép, nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát: 36C – 285.42, số khung: KK10KH028849, số máy: 4N15UDR7876, giấy chứng nhận đăng ký số: 070856 do Phòng Cảnh sát giao thông Thanh Hóa cấp ngày 31/5/2019 cho Công ty TNHH Q theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 310519-4825293-01-SME/HĐTC ngày 03/6/2019.

Trường hợp đã xử lý các tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn không đủ thực hiện nghĩa vụ của Công ty TNHH Q đối với Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị Quỳnh L để xử lý đảm bảo thanh toán nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số 241019-4825293-01/HĐBL ngày 24/10/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số 241019-4825293-02/HĐBL ngày 24/10/2019.

- Về án phí: Công ty TNHH Q chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 27.520.000 đồng (đã làm tròn số).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 25.903.000 đồng đã nộp đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001289 ngày 18/10/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thu Phương